

Số: 1132/KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát tại xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Tường Phú

Thực hiện Quyết định số 308/QĐ-ĐCKS ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác liên quan trong hoạt động khai thác, sử dụng đá ốp lát trên địa bàn tỉnh Yên Bái, trong 02 ngày 04 và 05 tháng 5 năm 2016, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá hoa tại thôn Liễu Đô 4, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái của Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Tường Phú.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Tường Phú hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên số 5200286059 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 07 tháng 01 năm 2013, trong ngành nghề kinh doanh có khai thác, chế biến, xuất nhập khẩu đá.

2. Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép khai thác đá hoa tại Thôn Cốc Bó, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1264/GP-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2011 (diện tích khu vực khai thác 49,8 ha; trữ lượng được phép khai thác đá hoa ốp lát 6.525.159 m³; đá hoa làm bột carbomat canxi 26.546.409 tấn; độ sâu khai thác đến mức +430 m; công suất khai thác đá hoa ốp lát 226.568 m³/năm; đá hoa làm bột carbomat canxi 921.750 tấn/năm; thời hạn 30 năm).

3. Sản lượng khai thác năm 2013: 1.687,73 m³ đá làm đá hoa ốp lát; năm 2014: 3.288,99 m³ đá làm đá hoa ốp lát; năm 2015: 3.956,10 m³ đá làm đá hoa ốp lát và 15.229,30 m³ đá làm bột carbomat canxi.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác.



- Đã thực hiện việc đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thông báo ngày bắt đầu khai thác với cơ quan chức năng của địa phương.

- Đã nộp thiết kế mỏ và văn bản phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản (Quyết định số 25/12/QĐ-Cty ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Giám đốc Công ty phê duyệt thiết kế mỏ đá hoa tại thôn Liễu Đô 4, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái).

- Đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với số tiền 1.606.947.000 đồng vào Cục thuế tỉnh Yên Bái.

- Đã bổ nhiệm ông Lương Văn Thắng, kỹ sư khai thác mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ (Quyết định số 0108/2014/QĐBN-TP ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Công ty) và đã thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

- Đã lập và nộp Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2014, 2015 cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2014, 2015.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

*** Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

Đã có Giấy phép số 448/GP-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái cho phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để khai thác đá hoa trắng tại thôn Cốc Bó, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

*** Về lĩnh vực đất đai**

Công ty đã ký hợp đồng thuê đất số 13/2012/HĐTĐ ngày 23 tháng 5 năm 2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái, tổng diện tích thuê đất là S = 970.139,7 m² tại thôn Cốc Bó và thôn Ngòi Tàu, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản, làm hành lang an toàn, xây dựng các công trình phụ trợ. Thời gian thuê đất từ 26 tháng 3 năm 2012 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2041.

*** Về lĩnh vực môi trường**

Ngày 26 tháng 5 năm 2011, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 993/QĐ-BTNMT phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của "Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác và chế biến đá hoa tại mỏ Liễu Đô 4, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái". Theo đó, tổng số tiền ký quỹ là 3.406.655.000 đồng chia làm 30 lần. Lần 1, số tiền: 511.000.000 đồng; các lần tiếp theo số tiền: 99.850.172 đồng. Công ty đã ký quỹ tại Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Yên Bái số tiền 810.548.948 triệu đồng (trong đó năm 2013: 710.700.344 triệu đồng; năm 2014: 99.848.604 đồng).

Quan trắc môi trường đã thực hiện với tần suất là 2 lần/năm với các chỉ

tiêu: chất lượng không khí, nước mặt, nước ngầm, nước thải sản xuất, nước sinh hoạt, độ rung, tiếng ồn theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

*** Về lĩnh vực tài nguyên nước**

Công ty đã lập và nộp hồ sơ xin cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái (Phiếu nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 84/STNMT-PN ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường). Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang thẩm định.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, thông báo ngày bắt đầu khai thác với cơ quan chức năng của địa phương; lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản; bổ nhiệm và thông báo về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ cho các cơ quan có liên quan theo quy định; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản ở Trung ương và địa phương; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản

a) Thiết kế kỹ thuật thi công khai thác và chế biến mỏ đá hoa Liễu Đô 4, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái lập chưa phù hợp với nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản về mức sâu khai thác, trữ lượng khai thác, thời gian tồn tại của mỏ.

b) Khai thác không đúng thiết kế kỹ thuật thi công đã phê duyệt về vị trí khai thác, vị trí đổ thải.

c) Chưa hoàn thiện việc xây dựng các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt.

d) Chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường năm 2015.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Tường Phú

Yêu cầu Công ty:

a) Rà soát để điều chỉnh thiết kế kỹ thuật thi công khai thác và chế biến mỏ đá hoa Liễu Đô 4, xã Liễu Đô, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái cho phù hợp với nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản về mức sâu khai thác, trữ lượng khai thác, thời gian tồn tại của mỏ.

b) Khai thác và đổ thải đúng vị trí xác định trong thiết kế kỹ thuật thi công

đã phê duyệt. Trường hợp muốn thay đổi vị trí đồ thải phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

c) Hoàn thiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

d) Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đầy đủ theo quy định.

Công ty có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Yên Bái trước ngày 30/9/2016. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với UBND tỉnh Yên Bái

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Công ty TNHH Khai thác và Chế biến đá Tường Phú đối với các yêu cầu nêu trên./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Yên Bái;
- Sở TN & MT tỉnh Yên Bái;
- Cty TNHH Khai thác & Chế biến đá Tường Phú;
- Lưu VP, KSMB, T (10).



TỔNG CỤC TRƯỞNG

Đỗ Cảnh Dương